TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2018
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
2. Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm *tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 339/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-10-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19-11-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Quỳnh Tr, sinh năm: 1989. Có mặt
Bị đơn: Anh Nguyễn Trường T, sinh năm: 1985. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05-6-2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn chị Lương Thị Quỳnh Tr trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 07-5-2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017 do anh T có người phụ nữ khác. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần, gia đình hai bên đã ngồi lại nói chuyện nhưng anh T vẫn không thay đổi. Hiện nay anh T và người phụ nữ đó đang sống chung với nhau. Do không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 23-10-2013 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09-4-2018. Các con hiện đang ở với chị, chị xin nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Hiện nay chị buôn bán tự do, thu nhập một tháng trên 5.000.000 đồng. Anh T làm tài xế cho công ty tư nhân, thu nhập một tháng khoảng 15.000.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Trường T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn và xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Quỳnh Tr và anh Nguyễn Trường T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa chị Tr trình bày mâu thuẫn phát sinh do anh T có người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gần 02 năm nay chị và anh T không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống. Từ tết năm 2018 đến nay anh T cũng không gửi tiền về lo cho các con. Gia đình 02 bên đã ngồi lại nói chuyện nhưng anh T vẫn không từ bỏ người phụ nữ này. Chị cũng đã làm đơn ra Hội phụ nữ phường nhưng anh T không đến. Theo biên bản xác minh ngày 20-7-2018 (BL 15) tại địa phương cho biết: mâu thuẫn vợ chồng do anh T có người phụ nữ khác, thỉnh thoảng mới về nhà, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng. Mặt khác anh T biết việc chị Tr đang nộp đơn ở Tòa nhưng không đến Tòa làm bản khai, không tham gia các buổi hòa

giải, xét xử... cho thấy anh T có thái độ bỏ mặt, muốn ra sao thì ra, không có thiện chí hàn gắn. Tại phiên tòa chị Tr vẫn kiên quyết xin ly hôn vì cả hai vợ chồng đều không còn tình cảm. Xét thấy vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, mạnh ai nấy sống, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lỗi dẫn đến ly hôn thuộc về anh T. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[2.3] Về quan hệ con cái: chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, các con đều còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh T cũng không có ý kiến gì về vấn đề con cái xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 23-10-2013 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09-4-2018 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tr không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị Quỳnh Tr. Chị Lương Thị Quỳnh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Trường T.

Về quan hệ con cái: chị Lương Thị Quỳnh Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 23-10-2013 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09-4-2018. Anh Nguyễn Trường T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tr không yêu cầu.

(Các con hiện nay đang ở với chị Tr).

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: chị Lương Thị Quỳnh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016919 ngày 15-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Chị Tr đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vân Thị Thu Sang